

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu Gói thầu số 5: Mua thuốc biệt dược gốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026, thuộc dự án/dự toán mua sắm Mua sắm thuốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024;

Căn cứ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc: Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc: Quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 37/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định nguyên tắc, tiêu chí xây dựng, cập nhật, ghi thông tin, cấu trúc danh mục và hướng dẫn thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ

trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-BVĐKT ngày 27/03/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh hoá năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số E2500116287\_2504011614 ngày 01/04/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Gói thầu số 5: Mua thuốc biệt dược gốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026 thuộc dự án/dự toán mua sắm Mua sắm thuốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026;

Căn cứ Báo cáo số 1431/BC-TCGĐT ngày 23/04/2025 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc báo cáo đánh giá E-HSMT Gói thầu số 5: Mua thuốc biệt dược gốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026;

Căn cứ Tờ trình số 1538/TTr-TTVĐT ngày 29/04/2025 của Tổ tư vấn đấu thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 5: Mua thuốc biệt dược gốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1586/BC-TTĐ ngày 06/05/2025 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 5: Mua thuốc biệt dược gốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026;

Xét đề nghị của *Tổ tư vấn đấu thầu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá*,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: *Gói thầu số 5: Mua thuốc biệt dược gốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026*; thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

#### **1. Thông tin về gói thầu:**

- Số E-TBMT: IB2500116287
- Tên gói thầu: Gói thầu số 5: Mua thuốc biệt dược gốc bổ sung lần 2 sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 3.156.304.500 VND

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 Tháng

**2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:**

| S<br>T<br>T | Phần/<br>lô nhà<br>thầu<br>tham<br>dự                 | Tên<br>nhà<br>thầu                                                   | Mã số<br>thuế | Giá<br>dự<br>thầu<br>(VND<br>) | Giá dự<br>thầu<br>sau<br>hiệu<br>chỉnh<br>sai<br>lệch<br>thừa<br>(nếu<br>có),<br>giảm<br>giá<br>(nếu<br>có)<br>(VND) | Điểm<br>kỹ<br>thuật<br>(nếu<br>có) | Giá<br>đánh<br>giá<br>(nếu<br>có)<br>(VND<br>) | Giá<br>trúng<br>thầu<br>(VND<br>) | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện<br>gói<br>thầu                                        | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện<br>hợp<br>đồng                                        | Các<br>nội<br>dung<br>khác<br>(nếu<br>có) |
|-------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1           | Iohexo<br>l                                           | CÔNG<br>TY<br>TNHH<br>MỘT<br>THÀNH<br>VIÊN<br>DUỢC<br>LIỆU<br>TW2    | 0103053042    | 1.562<br>.592.<br>000          | 1.562.5<br>92.000                                                                                                    | 96                                 |                                                | 1.562<br>.592.<br>000             | Không<br>quá<br>12<br>tháng<br>(kể từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) | Không<br>quá<br>12<br>tháng<br>(kể từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) |                                           |
| 2           | Peptid<br>es<br>(Cereb<br>rolysin<br>concen<br>trate) | CÔNG<br>TY<br>CP<br>DUỢC<br>VÀ<br>THIẾT<br>BỊ Y<br>TẾ<br>ĐỒNG<br>TÂM | 2900434807    | 548.6<br>25.00<br>0            | 548.62<br>5.000                                                                                                      | 93                                 |                                                | 548.6<br>25.00<br>0               | Không<br>quá<br>12<br>tháng<br>(kể từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) | Không<br>quá<br>12<br>tháng<br>(kể từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) |                                           |
| 3           | Salbut<br>amol<br>(dưới<br>dạng                       | CÔNG<br>TY<br>TNHH<br>MỘT                                            | 0103053042    | 38.18<br>9.500                 | 38.189<br>.500                                                                                                       | 95                                 |                                                | 38.18<br>9.500                    | Không<br>quá<br>12<br>tháng                                                        | Không<br>quá<br>12<br>tháng                                                        |                                           |

|   |                                                            |                                           |            |             |             |    |  |             |                                                      |                                                      |  |
|---|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-------------|-------------|----|--|-------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--|
|   | Salbutamol sulfate)                                        | THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2                  |            |             |             |    |  |             | (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)                    | (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)                    |  |
| 4 | Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesium trihydrate) | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2 | 0103053042 | 112.280.000 | 112.280.000 | 94 |  | 112.280.000 | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) |  |
| 5 | Esomeprazole natri (trương đương với esomeprazole 40mg)    | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2 | 0103053042 | 767.800.000 | 767.800.000 | 95 |  | 767.800.000 | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) |  |
| 6 | Fluvoxamine maleate                                        | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2 | 0103053042 | 6.570.000   | 6.570.000   | 94 |  | 6.570.000   | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) |  |
| 7 | Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)                | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN               | 0103053042 | 22.086.000  | 22.086.000  | 94 |  | 22.086.000  | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp                   | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp                   |  |

|   |                                                                                                      |                                           |            |            |            |    |  |            |                                                      |                                                      |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------|------------|------------|----|--|------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--|
|   |                                                                                                      | DƯỢC<br>LIỆU<br>TW2                       |            |            |            |    |  |            | đồng<br>có<br>hiệu<br>lực)                           | đồng<br>có<br>hiệu<br>lực)                           |  |
| 8 | Rosuvastatin<br>(dưới dạng Rosuvastatin calci)                                                       | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2 | 0103053042 | 29.806.000 | 29.806.000 | 94 |  | 29.806.000 | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) |  |
| 9 | Phân đoạn flavonoid vi hạt tinh chế ứng với: Diosmin 90%; Các flavonoid biểu thị bằng hesperidin 10% | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2 | 0103053042 | 38.860.000 | 38.860.000 | 95 |  | 38.860.000 | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) | Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực) |  |

### 3. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

| ST T | Mã phân (lô) | Mã thuốc | Tên thuốc | Tên hoạt chất / Tên thành phần của thuốc | Nồng độ, hàm lượng | Đường dùng | Dạng bào chế | Quy cách | Nhóm thuốc | Hạn dùng (Tuổi thọ) | GD KLH hoặc GP NK | Tên cơ sở sản xuất | Xuất xứ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá trúng thầu (VNĐ) | Thành tiền | Tiến độ cung cấp |
|------|--------------|----------|-----------|------------------------------------------|--------------------|------------|--------------|----------|------------|---------------------|-------------------|--------------------|---------|-------------|----------|--------------------------|------------|------------------|
|------|--------------|----------|-----------|------------------------------------------|--------------------|------------|--------------|----------|------------|---------------------|-------------------|--------------------|---------|-------------|----------|--------------------------|------------|------------------|

|   |                          |         |                             |                                                                                   |                                                                                     |                                                                                                                  |                                                                 |                                        |    |                 |                          |                                                                                                                                                        |                   |             |           |             |                           |                                                                                               |
|---|--------------------------|---------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----|-----------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|-----------|-------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | PP2<br>500<br>158<br>019 | BD<br>2 | Omn<br>ipaque               | Iohe<br>xol                                                                       | 647<br>mg/<br>ml<br>trơn<br>g<br>đươn<br>g<br>Iod<br>300<br>mg/<br>ml x<br>50m<br>l | Tiêm<br>(tĩnh<br>mạch<br>/<br>động<br>mạch<br>/<br>nội<br>tủy<br>mạch/<br>các<br>khoa<br>ng<br>của<br>cơ<br>thể) | Dun<br>g<br>dịch<br>tiêm                                        | Hộp<br>10<br>chai<br>50ml              | BD | 36<br>thán<br>g | 539<br>110<br>067<br>223 | GE<br>Heal<br>thcar<br>e<br>Irel<br>and<br>Limi<br>ted                                                                                                 | Irel<br>and       | Chai        | 6.00<br>0 | 260.<br>432 | 1.56<br>2.59<br>2.00<br>0 | Khô<br>ng<br>quá<br>12<br>thán<br>g<br>(kể<br>từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) |
| 2 | PP2<br>500<br>158<br>020 | BD<br>3 | Cere<br>brol<br>ysin        | Pept<br>ide<br>(Cer<br>ebro<br>lysin<br><br>conc<br>entra<br>te)                  | 215,<br>2mg<br>/ml,<br>10ml                                                         | Tiêm                                                                                                             | Dun<br>g<br>dịch<br>tiêm<br>và<br>truy<br>ền                    | Hộp<br>5<br>ống<br>10ml                | BD | 60<br>thán<br>g | QLS<br>P-84<br>5-15      | Ever<br>Neur<br>o<br>Phar<br>ma<br>Gmb<br>H<br>(Cơ<br>sở<br>trộn<br>và<br>đóng<br>gói:<br>Ever<br>Phar<br>ma<br>Jena<br>Gmb<br>H -<br>Ger<br>man<br>y) | Aust<br>ria       | Ổng         | 5.00<br>0 | 109.<br>725 | 548.<br>625.<br>000       | Khô<br>ng<br>quá<br>12<br>thán<br>g<br>(kể<br>từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) |
| 3 | PP2<br>500<br>158<br>021 | BD<br>4 | Vent<br>olin<br>Inha<br>ler | Salb<br>utam<br>ol<br>(dướ<br>i<br>dạng<br><br>Salb<br>utam<br>ol<br>sulfa<br>te) | 100<br>mcg<br>/liều<br>xịt                                                          | Xịt<br>theo<br>đườn<br>g<br>miệ<br>ng                                                                            | Hỗn<br>dịch<br>xịt<br>qua<br>bình<br>định<br>liều<br>điều<br>áp | Hộp<br>1<br>bình<br>xịt<br>200<br>liều | BD | 24<br>thán<br>g | VN-<br>1879<br>1-15      | Glax<br>o<br>Well<br>com<br>e<br>S.A.                                                                                                                  | Tây<br>Ban<br>Nha | Bình<br>xịt | 500       | 76.3<br>79  | 38.1<br>89.5<br>00        | Khô<br>ng<br>quá<br>12<br>thán<br>g<br>(kể<br>từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) |
| 4 | PP2<br>500<br>158<br>023 | BD<br>6 | Nex<br>ium<br>Mup<br>s      | Esom<br>epre<br>zol<br>(dướ<br>i<br>dạng                                          | 40m<br>g                                                                            | Uốn<br>g                                                                                                         | Viên<br>nén<br>khán<br>g<br>dịch<br>dạ                          | Hộp<br>2<br>vi<br>x 7<br>viên          | BD | 24<br>thán<br>g | VN-<br>1978<br>2-16      | Astr<br>aZen<br>eca<br>AB                                                                                                                              | Thụy<br>Điễn      | Viên        | 5.00<br>0 | 22.4<br>56  | 112.<br>280.<br>000       | Khô<br>ng<br>quá<br>12<br>thán<br>g                                                           |

|   |                          |          |                         |                                                                                              |                                                                                  |                                                      |                                                                            |                                          |    |                 |                     |                                                                                                                   |                                      |      |           |             |                     |                                                                                               |
|---|--------------------------|----------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----|-----------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------|-----------|-------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                          |          |                         | Esom<br>epra<br>zol<br>magn<br>esi<br>trihi<br>drat)                                         |                                                                                  |                                                      | dây                                                                        |                                          |    |                 |                     |                                                                                                                   |                                      |      |           |             |                     | (kể<br>từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực)                                        |
| 5 | PP2<br>500<br>158<br>024 | BD<br>7  | Nex<br>ium              | Esom<br>epra<br>zole<br>natri                                                                | 42,5<br>mg<br>(tươ<br>ng<br>đươn<br>g<br>với<br>esom<br>epra<br>zol<br>40m<br>g) | Tiêm<br>/<br>Tiêm<br>truy<br>ền<br>tĩnh<br>mạch<br>h | Bột<br>pha<br>dung<br>dịch<br>tiêm<br>/<br>truy<br>ền<br>tĩnh<br>mạch<br>h | Hộp<br>1 lọ<br>bột<br>pha<br>tiêm<br>5ml | BD | 36<br>thán<br>g | VN-<br>1571<br>9-12 | Astr<br>aZen<br>eca<br>AB                                                                                         | Thụy<br>Điễn                         | Lọ   | 5.00<br>0 | 153.<br>560 | 767.<br>800.<br>000 | Khô<br>ng<br>quá<br>12<br>thán<br>g<br>(kể<br>từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) |
| 6 | PP2<br>500<br>158<br>025 | BD<br>8  | Luvo<br>x<br>100<br>mg  | Fluv<br>oxam<br>in<br>male<br>at                                                             | 100<br>mg                                                                        | Uốn<br>g                                             | Viên<br>nén<br>bao<br>phi<br>m                                             | Hộp<br>2 vi<br>x 15<br>viên              | BD | 24<br>thán<br>g | VN-<br>1780<br>4-14 | Myla<br>n<br>Labo<br>rator<br>ies<br>S.A.<br>S                                                                    | Phá<br>p                             | Viên | 1.00<br>0 | 6.57<br>0   | 6.57<br>0.00<br>0   | Khô<br>ng<br>quá<br>12<br>thán<br>g<br>(kể<br>từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) |
| 7 | PP2<br>500<br>158<br>026 | BD<br>9  | Cres<br>tor             | Rosu<br>vasta<br>tin<br>(dướ<br>i<br>dạng<br><br>Rosu<br>vasta<br>tin<br>calci<br>5,2m<br>g) | 5mg                                                                              | Uốn<br>g                                             | Viên<br>nén<br>bao<br>phi<br>m                                             | Hộp<br>2 vi<br>x 14<br>viên              | BD | 24<br>thán<br>g | VN-<br>1978<br>6-16 | CSS<br>X:<br>IPR<br>Phar<br>mace<br>utica<br>ls<br>Inc.,<br>CSĐ<br>G:<br>Astr<br>aZen<br>eca<br>UK<br>Limi<br>ted | CSS<br>X:<br>Mỹ,<br>CSĐ<br>G:<br>Anh | Viên | 3.00<br>0 | 7.36<br>2   | 22.0<br>86.0<br>00  | Khô<br>ng<br>quá<br>12<br>thán<br>g<br>(kể<br>từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) |
| 8 | PP2<br>500<br>158<br>027 | BD<br>10 | Cres<br>tor<br>20m<br>g | Rosu<br>vasta<br>tin<br>(dướ<br>i<br>dạng                                                    | 20m<br>g                                                                         | Uốn<br>g                                             | Viên<br>nén<br>bao<br>phi<br>m                                             | Hộp<br>2 vi<br>x 14<br>viên              | BD | 24<br>thán<br>g | VN-<br>1815<br>1-14 | CSS<br>X:<br>IPR<br>Phar<br>mace<br>utica                                                                         | CSS<br>X:<br>Mỹ,<br>CSĐ<br>G:<br>Anh | Viên | 2.00<br>0 | 14.9<br>03  | 29.8<br>06.0<br>00  | Khô<br>ng<br>quá<br>12<br>thán<br>g                                                           |

|   |                          |          |                         |                                                                                                                                                                                                                   |                        |          |                                |                             |    |                 |                     |                                                                      |          |      |            |           |                    |                                                                                               |
|---|--------------------------|----------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|--------------------------------|-----------------------------|----|-----------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------|----------|------|------------|-----------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                          |          |                         | Rosu<br>vasta<br>tin<br>calci<br>)                                                                                                                                                                                |                        |          |                                |                             |    |                 |                     | ls<br>Inc.,<br>CSĐ<br>G:<br>Astr<br>aZen<br>eca<br>UK<br>Limi<br>ted |          |      |            |           |                    | (kể<br>từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực)                                        |
| 9 | PP2<br>500<br>158<br>028 | BD<br>11 | Dafl<br>on<br>500<br>mg | Phân<br>đoạn<br><br>Flav<br>onoi<br>d vi<br>hạt<br>tinh<br>chế<br>ứng<br>với:<br>Dios<br>min<br>90%<br>450m<br>g;<br>Các<br>flav<br>onoi<br>d<br>biểu<br>thị<br>bằng<br><br>hesp<br>eridi<br>n<br>10%<br>50m<br>g | 450m<br>g;<br>50m<br>g | Uốn<br>g | Viên<br>nén<br>bao<br>phi<br>m | Hộp<br>4 vi<br>x 15<br>viên | BD | 48<br>thán<br>g | VN-<br>2253<br>1-20 | Les<br>Labo<br>ratoi<br>res<br>Serv<br>ier<br>Indu<br>strie          | Phá<br>p | Viên | 10.0<br>00 | 3.88<br>6 | 38.8<br>60.0<br>00 | Khô<br>ng<br>quá<br>12<br>thán<br>g<br>(kể<br>từ<br>ngày<br>hợp<br>đồng<br>có<br>hiệu<br>lực) |

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao phòng Tài chính Kế toán căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Kế hoạch tổng hợp, khoa Dược, phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng, trung tâm có liên quan của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá và Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, TTVĐT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

**LÊ VĂN SỸ**